

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm
chẩn đoán SARS-CoV-2 cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh phục vụ
công tác phòng, chống dịch COVID-19 (mua lần thứ 7)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/07/2021 của Chính phủ về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Công văn số 4841/BTC- HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh COVID-19;

Căn cứ Công văn số 955/BYT- KH-TC ngày 09/02/2021 của Bộ Y tế về việc bảo đảm cung ứng vật tư, trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2; Công điện số 615/CD- BYT ngày 07/5/2021 của Bộ Y tế về việc nâng mức cảnh báo chống dịch cao nhất và chủ động xét nghiệm COVID-19 tại các Bệnh viện;

Công văn số 6058/BYT-KH-TC ngày 27/7/2021 của Bộ Y tế về việc bảo đảm hậu cần phục vụ phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ Công văn số 160-CV/TV ngày 16/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại Tờ trình số 6892/TTr-BVĐKT ngày 25/11/2021 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 776/BC-SYT ngày 07/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2 cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 (mua lần thứ 7); cụ thể như sau:

1. Phê duyệt dự toán:

a) Tổng giá trị dự toán: **6.290.500.250 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm chín mươi triệu, năm trăm ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Giá mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2 đã bao gồm: Giá bán, thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có) các chi phí vận chuyển, bốc dỡ và các chi phí khác có liên quan để cung cấp hàng hóa đến tận kho của khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

b) Danh mục mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2 gồm 15 mặt hàng theo Phụ lục đính kèm Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại điểm c, khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

c) Nguồn vốn mua sắm: Bao gồm nguồn ngân sách Nhà nước cấp, nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định.

d) Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2021

2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) **Chủ đầu tư/ Bên mời thầu:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định.

b) **Phần công việc đã thực hiện:**

- Lập danh mục, số lượng, lựa chọn quy cách, tính năng kỹ thuật; xây dựng, lựa chọn đơn giá từng mặt hàng; phê duyệt danh mục, số lượng vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2; lập, trình duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm chẩn đoán SARS-CoV-2 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 (mua lần thứ 7) <i>(Danh mục có 15 mặt hàng theo phụ lục đính kèm)</i>	6.290.500.250	Bao gồm nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện.	Chỉ định thầu (theo quy trình chỉ định thầu rút gọn)	Thương thảo hợp đồng.	Từ tháng 12/2021	Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu)	15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Tổng giá trị gói thầu: 6.290.500.250 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm chín mươi triệu, năm trăm ngàn, hai trăm năm mươi đồng)								

Lý do áp dụng hình thức “Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn”: Mua sắm hàng hoá phục vụ phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trong trường hợp cấp bách theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu; khoản 1, Điều 56 Nghị định 63/2014/NĐ-CP; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/07/2021 của Chính phủ và khoản 1, Điều 17 Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính (*Triển khai xét nghiệm SARS-CoV-2 trên diện rộng cho các đối tượng nguy cơ cao, nhân viên y tế, công nhân tại các khu công nghiệp...trong toàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh do tình hình dịch bệnh COVID-19 đang bùng phát mạnh từ ngày 29/6/2021, phát hiện nhiều trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng và tình hình dịch bệnh hiện nay đang diễn biến phức tạp, số ca mắc đang tăng cao*)

Điều 2. Giao Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 đảm bảo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Lâm Hải Giang;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K1, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**Phụ lục:
DANH MỤC HÀNG HÓA**

**GÓI THẦU: MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN SARS-COV-2
CHO BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 (MUA LẦN THỨ 7)**

STT	Mã số đấu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Phân nhóm theo TT 14/2020	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	CD001.N3	Bộ hóa chất xét nghiệm dùng cho tách chiết Axit nucleic	<p>Bộ kit được sử dụng để thu hồi RNA và DNA virus từ môi trường vận chuyển virus (VTM), đặc biệt mẫu gạc mũi họng của người</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần gồm 5 loại hóa chất: Dung dịch bảm, Dung dịch rửa, Hạt từ Nucleic acid loại II, Enzyme Proteinase K, Đệm thu hồi sản phẩm elution - Bộ kit có 2 protocol tương thích với thể tích mẫu đầu vào 200 µl và 400 µl. Không cần bổ sung Carrier RNA trong quá trình tách chiết. Có chứng nhận CE-IVD, sử dụng trong chẩn đoán In-Vitro. Được khuyến cáo trong quy trình chẩn đoán Sars-CoV-2 của FDA. - Vật tư tiêu hao đi kèm: *Đĩa 96 giếng sâu, đáy chữ V, vật liệu từ polypropylene. *Lược nhựa bọc phía ngoài đầu từ 96 vị trí cho đĩa giếng sâu 96 vị trí, vật liệu từ polypropylene. *Đĩa KingFisher 96 vị trí, loại thể tích làm việc 200 microlit, vật liệu từ polypropylene. <p>Bộ /2000 phản ứng (test)</p> <p>* Phù hợp với máy tách chiết tự động Kingfisher Flex</p>	Nhóm 3	Bộ	8	238.636.000	1.909.088.000
2	CD002	Miếng dán đĩa 96 giếng	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Polyeste - Kích thước: 79,4mm x 146 mm 	Không áp dụng	Miếng	500	27.500	13.750.000
3	CD003.N6	Môi trường vận chuyển vi rút	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu: Ống làm từ nhựa dùng trong y tế * Kích thước: 16mm x 100mm tự đứng, nắp vặn * Thành phần: Ống chứa 3ml môi trường bảo quản vi rút 	Nhóm 6	Ống	10.000	13.000	130.000.000
4	CD004.N4	Trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 dùng cho máy PCR	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện đồng thời gene E, N trong 1 phản ứng. -Thời gian chạy trong vòng 50 phút -Sử dụng chứng nội IPC- GAPDH để kiểm soát toàn bộ quy trình - Giới hạn phát hiện 5 Copies/ Phản ứng - Phù hợp với máy PCR qTOWER - Hộp 100 test 	Nhóm 4	Hộp	100	30.000.000	3.000.000.000

STT	Mã số đấu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Phân nhóm theo TT 14/2020	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
5	CD005.N3	Bộ quả lọc máu liên tục có gắn heparin	<p>Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết)</p> <p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: - Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer): giúp hấp phụ các Cytokine - PolyethyleneImine (PEI): giúp hấp phụ Nội độc tố - Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m²) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG <p>Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide)</p>	Nhóm 3	Bộ	20	17.100.000	342.000.000
6	CD006.N3	Quả lọc thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu: màng lọc Helixone; UF=12ml/h.mmHg/p. Diện tích màng 1,4m². * Tiệt trùng. 	Nhóm 3	Quả	1.000	335.000	335.000.000
7	CD007.N3	Bộ dây dẫn máu thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> * Phù hợp máy thận Gambro. * Chất liệu: PVC, không có DEHP * Bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Dây động mạch: Có nhánh đo áp lực trước màng. Đường dây bom máu 6,6 mm x 9,8 mm. Dài 400mm. - Dây tĩnh mạch: Các nhánh đo áp lực và đầu nối điều có nắp đậy có răng và kẹp khóa an toàn, công tiêm thuốc có chất liệu cao su y tế cao cấp mềm có độ đàn hồi rất tốt, tránh rỉ dịch khi tiêm thuốc trong quá trình lọc máu. -Tiệt trùng bằng EO gas. 	Nhóm 3	Bộ	5.000	59.850	299.250.000

STT	Mã số đấu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Phân nhóm theo TT 14/2020	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
8	CD008.N3	Hóa chất thực hiện xét nghiệm D dimer	Thành phần: - Dung dịch D Dimer Buffer (1): 2-amino-2-hydroxymethyl-1,3-propanediol dung dịch đệm(pH 8,5) 30mmol/l - Hóa chất D Dimer Latex (2): D dimer chuột đơn dòng kháng thể nhạy latex (2.8mg/ml) Hộp gồm 2 chai: R1 10,5ml; R2 10ml Phù hợp máy Coapresta 2000	Nhóm 3	Hộp	5	12.980.000	64.900.000
9	CD009.N3	Hóa chất đo thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá	Thành phần: Phospholipids (nguồn gốc từ não thỏ) và Ellagic acid Hộp 10 lọ x 4ml Phù hợp máy Coapresta 2000	Nhóm 3	Hộp	5	4.840.000	24.200.000
10	CD010.N3	Calcium Chloride đo thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa	Thành phần: Calcium Chloride Hộp 10 lọ x 4ml Phù hợp máy Coapresta 2000	Nhóm 3	Hộp	4	3.297.250	13.189.000
11	CD011.N3	Hóa chất đo thời gian Prothrombin	Thành phần: Thromboplastin (nguồn gốc từ não thỏ) và CaCl ₂ Hộp 10 lọ x 10ml Phù hợp máy Coapresta 2000	Nhóm 3	Hộp	4	11.797.500	47.190.000
12	CD012.N3	Hóa chất P-N dùng để kiểm chuẩn	Có nguồn gốc từ người và đã được xác nhận âm tính với kháng nguyên HBs, kháng thể HIV, HCV. Hộp 5 x 1ml x 2conc (Hộp gồm 2 nồng độ, mỗi nồng độ 5 lọ, mỗi lọ 1ml) Phù hợp máy Coapresta 2000	Nhóm 3	Hộp	2	8.580.000	17.160.000
13	CD013.N3	Hóa chất định lượng Fibrinogen	Thành phần: Thrombin Hộp 10 lọ x 3 ml Phù hợp máy Coapresta 2000	Nhóm 3	Hộp	4	6.352.500	25.410.000

STT	Mã số đấu thầu	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/đóng gói	Phân nhóm theo TT 14/2020	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã có VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
14	CD014.N3	Dung dịch pha loãng trong định lượng Fibrinogen	Thành phần: HEPES Buffer Hộp 10 lọ x 10 ml Phù hợp máy Coapresta 2000	Nhóm 3	Hộp	7	4.507.250	31.550.750
15	CD015	Công đo dùng thực hiện xét nghiệm	*Thành phần: Chất liệu làm bằng nhựa cao cấp và trong suốt. * Quy cách đóng gói: Bì 1000 cái. Phù hợp máy Coapresta 2000	Không áp dụng	Bì	5	7.562.500	37.812.500
Danh mục này có 15 mặt hàng				Tổng giá trị:			6.290.500.250	